

BẢNG QUYỀN LỢI BẢO HIỂM DU LỊCH QUỐC TẾ

PHẠM VI BẢO HIỂM	SỐ TIỀN BẢO HIỂM					
	Chương trình 1	Chương trình 2	Chương trình 3	Chương trình 4	Chương trình 5	Chương trình 6
1. Chi phí y tế (phát sinh do tai nạn, ốm đau trong thời hạn bảo hiểm) - Người được bảo hiểm ≤ 70 tuổi - Người được bảo hiểm > 70 tuổi	200 100	400 200	600 300	1.000 500	1.400 700	2.000 1.000
1.1. Điều trị ngoại trú: tiền khám bệnh, tiền thuốc theo kê đơn của bác sỹ, các xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh do Bác sỹ chỉ định tối đa không vượt quá giới hạn quy định.	10	20	30	50	70	100
1.2. Dụng cụ y tế cần thiết cho việc điều trị gãy chi (như băng, nẹp) và phương tiện trợ giúp cho việc đi bộ do bác sỹ chỉ định.	Tối đa tới STBH	Tối đa tới STBH	Tối đa tới STBH	Tối đa tới STBH	Tối đa tới STBH	Tối đa tới STBH
1.3. Việc trị liệu học búcxạ, liệu pháp ánh sáng và các phương pháp điều trị tương tự khác do bác sỹ chỉ định.						
1.4. Điều trị răng cấp cứu do tai nạn trong vòng 24 tiếng kể từ khi tai nạn xảy ra.						
1.5. Điều trị nội trú tại bệnh viện, được bác sỹ theo dõi chặt chẽ, có đầy đủ các phương tiện chẩn đoán và điều trị. Người được bảo hiểm sẽ được nằm tại bệnh viện địa phương nơi họ đang tạm trú hoặc tại một bệnh viện thích hợp gần nhất						
1.6. Chi phí liên quan đến cuộc phẫu thuật.	Tối đa tới STBH	Tối đa tới STBH	Tối đa tới STBH	Tối đa tới STBH	Tối đa tới STBH	Tối đa tới STBH
1.7. Chi phí cho việc điều trị tiếp theo tại nước xuất hành trong vòng 30 ngày						
1.7. Chi phí cho việc điều trị tiếp theo tại nước xuất hành trong vòng 30 ngày	10	20	30	50	70	100

2. Trợ cứu y tế & Hỗ trợ du lịch:	200	400	600	1.000	1.400	2.000
2.1. Dịch vụ hỗ trợ du lịch	Tối đa tới STBH					
2.2. Vận chuyển khẩn cấp Vận chuyển cấp cứu Người được bảo hiểm tới cơ sở y tế gần nhất có phương tiện điều trị hợp lý.	Tối đa tới STBH					
2.3. Hồi hương Chi phí đưa Người được bảo hiểm trở về Quê hương hoặc nơi ở thường xuyên của Người được bảo hiểm tại Việt Nam	Tối đa tới STBH					
2.4. Bảo lãnh thanh toán viện phí Bảo lãnh thanh toán viện phí trực tiếp cho bệnh viện trong trường hợp nhập viện và tổng viện phí ước tính vượt quá 50.000.000 đồng hoặc USD 2,500.	Bao gồm					
2. 5. Chi phí ăn ở đi lại bổ sung	20	40	50	70	100	140
2.6. Thăm bệnh nhân ở nước ngoài Chi phí cho 01 người thân sang thăm Người được bảo hiểm nếu Người được bảo hiểm phải nằm viện điều trị nội trú trên 10 ngày liên tục hoặc tử vong ở nước ngoài.	40	60	70	100	140	180
2.7. Đưa trẻ em hồi hương Chi phí ăn ở và vé vận chuyển hồi hương hạng phổ thông đưa trẻ em dưới 14 tuổi về Việt Nam hoặc Quê hương.	40	60	70	100	140	140
2.8. Chi phí mai táng và hồi hương thi hài	80	100	140	200	300	400
3. Tai nạn cá nhân Người được bảo hiểm tử vong hoặc thương tật vĩnh viễn do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm xảy ra trong Chuyến đi (không áp dụng cho những người trên 70 tuổi)	200	400	600	1.000	1.400	2.000
4. Trợ cấp tiền mặt Trợ cấp 600.000 đồng cho mỗi ngày Người được bảo hiểm điều trị nội trú ở nước ngoài do ốm đau, bệnh tật hoặc thương tật thân thể do tai nạn.	3	6	6	9	12	15

<p>5. Hỗ trợ chi phí học hành của trẻ em Hỗ trợ cho mỗi người con của Người được bảo hiểm (dưới 18 tuổi hoặc dưới 23 tuổi hiện đang tham gia học chính khoá tại các trường đại học hay cao đẳng được nhà nước công nhận) trong trường hợp Người được bảo hiểm bị tử vong do tai nạn.</p>	3	6	10	14	20	30
PHẠM VI BẢO HIỂM BỔ SUNG						
<p>6. Nhận hành lý chậm Hành lý được ký gửi theo Người được bảo hiểm bị chậm trễ, chuyển nhầm hoặc tạm thời không tìm thấy được do Hãng vận chuyển ít nhất 8 giờ liên tục kể từ khi tới nơi đến.</p>	1	2	3	5	10	10
<p>7. Mất giấy tờ tùy thân Người được bảo hiểm trong thời gian chuyến đi bị mất giấy tờ tùy thân do bị cướp, bị trộm cắp hoặc bị dùng vũ lực hoặc bạo lực hoặc đe dọa dùng bạo lực. Giới hạn tối đa cho chi phí đi lại, ăn ở một ngày là 10% của mức giới hạn cho của quyền lợi này.</p>	10	20	30	50	100	100
<p>8. Rút ngắn hay hủy bỏ chuyến đi Chi trả phần chi phí đi lại và chi phí chỗ ở chưa được sử dụng mà không được hoàn lại trong trường hợp Người được bảo hiểm phải rút ngắn hay hủy bỏ chuyến đi.</p>	20	40	60	100	150	150
<p>9. Chuyến đi bị trì hoãn Chuyến bay hay bất kỳ phương tiện vận chuyển nào của Người được bảo hiểm bị trì hoãn trong thời hạn bảo hiểm do điều kiện thời tiết xấu, bãi công hoặc đình công, cướp phương tiện giao thông, lỗi máy móc hay kỹ thuật của máy bay hay các phương tiện vận chuyển.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 2.500.000 đồng cho mỗi 8 giờ liên tục bị trì hoãn, tối đa tới 15.000.000 đồng hoặc - Tối đa 10.000.000 đồng trong trường hợp phát sinh chi phí đi lại bằng các phương tiện giao thông công cộng do hậu quả trực tiếp của việc trì hoãn chuyến đi nhưng chỉ với điều kiện Người được bảo hiểm phải thay đổi tuyến đi do bị hủy bỏ vé trước đây. 					
<p>10. Hành lý và vật dụng cá nhân mang theo Chi trả bồi thường trong trường hợp Người được bảo hiểm mất mát, thiệt hại hành lý và vật dụng cá nhân khi đang đi trên phương tiện vận chuyển theo lịch trình.</p>	2.000.000 đồng cho mỗi món đồ Tối đa tới 10.000.000 đồng			3.000.000 đồng cho mỗi món đồ Tối đa tới 20.000.000 đồng		